

Bản án số: 74/2023/HS -ST
Ngày: 15-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Đức Như và ông Nguyễn Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn M; sinh ngày 30 tháng 12 năm 1994; tại xã H, huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị Nguyệt M và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: - Anh Lê Trường S, sinh năm 2004; trú tại: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: - Anh Tống Xuân T, sinh năm 1993; trú tại: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Luật sư Nguyễn Văn Ch và Luật sư Nguyễn Thanh H, của công ty Luật trách nhiệm hữu hạn SQ thuộc đoàn luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH SQ - Tầng 3, số nhà 37, ngõ 45, Tr, phường D, quận C, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2023, Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 200.73 chở phía sau anh Tống Xuân T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã H, huyện H, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường liên thôn B và đường Quốc lộ 217B thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh T, M bật xi nhan trái và chuyển hướng rẽ trái ra đường Quốc lộ 217B thì lúc này anh Lê Trường S, sinh năm 2004, trú tại thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 173.85 trên Quốc lộ 217B hướng thị xã Bim Sơn đi huyện Thạch Thành đi đến. Do khoảng cách quá gần nên xe mô tô do Minh điều khiển va chạm với xe mô tô của anh Lê Trường S làm cho Lê Văn M, anh Tống Xuân T và anh Lê Trường S ngã xuống đường bị thương nặng, được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, thu thập dấu vết tại hiện trường.

Hiện trường xảy ra tại nạn thuộc Km3+500 Quốc lộ 217B địa phận thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T có hai chiều xe chạy riêng biệt. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng giao nhau với đường liên thôn, mặt đường xe chạy rộng 7,5m được rải nhựa bằng phẳng. Hai bên đường có rãnh thoát nước.

- Vị trí vết cà trượt trên mặt đường nhựa kích thước (7,42x0,01)m, điểm đầu vết cách mép chuẩn 3,1m, cách điểm mốc 18,5m, cách biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên là 27,58m. Điểm cuối vết cà trượt nằm dưới đầu cần số xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 – 173.85, cách mép chuẩn là 1,82m.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 - 173.85 bị đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng QL1A chệch sang mép đường bên trái. Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 2,2m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1,35m.

- Vị trí vùng mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường nhựa, kích thước (3,6x1,93)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn là 0,95m, cách tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 – 173.85 là 0,4m.

- Vị trí vùng mảnh vỡ nằm rải rác trên mặt đường nhựa có kích thước (14,15x3,3)m. Tâm vùng mảnh vỡ cách mép chuẩn 5,59m, cách điểm đầu vết số 01 là 2,4m.

- Vị trí vết cà trượt trên mặt đường có kích thước (1,21x0,015)m, điểm đầu vết cách mép chuẩn 4,65m, cách điểm đầu vết số (01) là 3.54m. Điểm cuối vết nằm

dưới bàn đạp chân chống đứng xe mô tô biển kiểm soát: 36B5 – 200.73, cách mép chuẩn là 5,72m.

- Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 200.73 bị đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa, đầu xe quay hướng QL1A, chệch chéo hướng vào mép đường bên phải. Tâm bánh trước cách mép chuẩn là 5,91m, cách đầu vết số (5) là 0,35m.

- Vị trí vết máu dạng nhỏ giọt trên mặt đường, kích thước (0.32x0.32)m. Tâm vết máu cách mép chuẩn 4,27m, cách tâm bánh sau xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 – 173.85 là 2,75m.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số:1130/KLTTCT-PYTH Ngày 23/8/2023 Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Trường S tại thời điểm giám định là là **90%** (*Chín mươi phần trăm*) áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Đối với thương tích của anh Tổng Xuân T, do sức khỏe của anh T đã bình phục nên anh T đã làm đơn từ chối giám định tổn hại phần trăm sức khỏe.

Tại kết luận giám định số: 3214/KLTTCT-PYTH ngày 10/05/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Mẫu máu của anh Lê Trường S gửi giám định không tìm thấy còn ethanol.
- Mẫu máu của anh Lê Văn M gửi giám định có tìm thấy còn ETHANOL, nồng độ còn ethanol là 186mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận giám định số 3282/KL-KTHS ngày 18/9/2023 về hình ảnh đối với dữ liệu camera thu tại hiện trường kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 2007/KL-KTHS ngày 29/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định cơ chế hình thành dấu vết phương tiện kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt ngoài bên trái sàn để chân trước, mặt trước ngoài cốt sắt giá để chân sau bên trái, mặt trước ngoài bên trái lốc máy xe mô tô biển kiểm soát: 36B5 – 200.73 với mặt và má trái lớp trước, cạnh bên trái vành trước (tương ứng từ hàng chữ “NYLON” đến hàng chữ “DPLUS”) xe mô tô biển kiểm soát : 36B4 – 173.85.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển kiểm soát: 36B5 – 200.73 chuyển động từ phải sang trái chệch ngược chiều so với xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 – 173.85.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng từ đầu vết cà trượt (1) đến đầu vết cà trượt số (5), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo chiều từ QL1A đi huyện Thạch Thành.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

- Ngoài va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 - 173.85, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát: 36B5 – 200.73 với người và phương tiện khác.

- Ngoài va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 36B5 - 200.73, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát: 36B4 - 173.85 với người và phương tiện khác.

Tại bản Kết luận số 22/KLĐG ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: Thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 36B5 – 200.73 là 2.484.000đ (*Hai triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng*); Thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 36B4-173.85 là 4.675.000đ (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 76/CT-VKSHT ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo bởi nguyên nhân xảy ra tai nạn một phần cũng do lỗi của bị hại và hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, con bị cáo đang mắc bệnh nặng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 05 (năm) năm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên miễn xét; buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông và các bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Km 3+500 QL217B, thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn M có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 200.73 chở phía sau anh Tống Xuân T chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện di chuyển trên đường ưu tiên và trong máu đã có nồng độ cồn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36B4-173.85 do anh Lê Trường S điều khiển. Hành vi của Lê Văn M đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh Lê Trường S bị thương tích, tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 90%, anh Tống Xuân T bị gãy kín 1/3 xương đùi trái nhưng từ chối giám định. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ. Hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến thương tích cho anh S với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 90%, anh T bị gãy kín 1/3 xương đùi trái. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của cả bị cáo và bị hại. Tuy nhiên, lỗi chính thuộc về bị cáo, mặc dù đã uống rượu, bia có nồng độ cồn trong máu, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên không đảm bảo an toàn dẫn đến hậu quả xảy ra. Vì vậy, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải nên đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định điểm b, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại Lê Trường S có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu do lỗi vô ý,

đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Một phần hậu quả xảy ra cũng do bị hại có lỗi khi điều khiển xe đến đường giao nhau nhưng không giảm tốc độ. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3]. Về bồi thường: Giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại Lê Trường S đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tống Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Trường S và anh Tống Xuân T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên miễn xét.

Đối với thiệt hại tài sản của mô tô biển kiểm soát 36B5 - 200.73, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu chị Hoàng Thị Nguyệt M và xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 173.85 chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Trường G, chị M và anh G không yêu cầu bồi thường, nên miễn xét.

[4]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5 - 200.73, là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Nguyệt M (vợ bị cáo Lê Văn M); chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4-173.85 là tài sản hợp pháp của anh Lê Trường G (anh trai Lê Trường S), nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại các phương tiện cùng giấy tờ có liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Lê Văn M** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lê Văn M 03 (*Ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương

